**Tin Mừng MarCô –** **Chương 7**

**Chúa GiêSu Xót Thương**

**cả người ngoại**

**------------------**

***[Chớ lấy luân lý, suy nghĩ hay tập tục người phàm mà thay thế Ðiều Răn Thiên Chúa]***

1 Et conveniunt ad eum pharisaei et quidam de scribis venientes ab Hierosolymis;   
 2 et cum vidissent quosdam ex discipulis eius communibus manibus, id est non lotis, manducare panes   
 3 — pharisaei enim et omnes Iudaei, nisi pugillo lavent manus, non manducant, tenentes traditionem seniorum; 4 et a foro nisi baptizentur, non comedunt; et alia multa sunt, quae acceperunt servanda: baptismata calicum et urceorum et aeramentorum et lectorum —   
 5 et interrogant eum pharisaei et scribae: “ Quare discipuli tui non ambulant iuxta traditionem seniorum, sed communibus manibus manducant panem? ”.

1 Ðám Biệt Phái và các thầy thông luật đến từ Giêrusalem kết thành một khối chống đối Chúa; 2 họ thấy vài môn đồ của Chúa cứ để tay dơ mà ăn, nghĩa là trước khi ăn các ông chẳng rửa tay --- 3 trong khi người Biệt Phái, cũng như mọi người Do Thái khác, theo truyền thống của tiền nhân tuân giữ nghi thức rửa tay cẩn thận trước khi ăn; 4 và sau khi họ tiếp xúc với công chúng thì phải giữ nghi thức tắm gội thật sạch trước khi ăn; và họ còn tuân giữ nhiều tập tục khác nữa theo truyền thống như cách rửa ráy chén bát, bình lọ, đồ đồng ---. 5 Vậy nhóm Biệt Phái và các thầy thông luật ấy chất vấn Chúa GiêSu như sau: "Sao môn đồ của Thầy không chịu giữ truyền thống của tiền nhân song cứ để tay dơ mà ăn?"

[2] MarCo 6:31-33 cho thấy Chúa và nhóm tông đồ đi đến đâu, thì nhiều người đã đoán biết ngay nơi các ngài sẽ đến cho nên người ta lũ lượt đổ dồn đến đấy, ngay cả trước khi thuyền các tông đồ cập bến. Vì quá bận rộn giảng dạy và chữa lành, nhất là tiếp xúc với người ngoại và người hành khất và bệnh tật bẩn thỉu tội lỗi nên Chúa và môn đệ vội vã ăn quên không *rửa tay [lavent manus*] đúng nghi thức, nhất là quên *tắm gội thật sạch* *[baptizentur]* sau khi tiếp xúc với Dân Ngoại.

Nhóm Biệt Phái và các thầy thông luật nhắm ngay vào sơ hở này công kích Chúa và nhóm tông đồ mong đám dân xa các ngài vì rõ ràng các ngài phá lệnh truyền của tổ tiên.

6 At ille dixit eis: “ Bene prophetavit Isaias de vobis hypocritis, sicut scriptum est:  
 “Populus hic labiis me honorat,  
 cor autem eorum longe est a me;  
 7 in vanum autem me colunt  
 docentes doctrinas praecepta hominum”.  
 8 Relinquentes mandatum Dei tenetis traditionem hominum ”.

6 Chúa đáp lại họ: " Tiên tri Isaiya đã tiên báo thật chí lý về các ông là nhóm giả hình, theo Lời Kinh Thánh đã chép rằng :

***Bằng môi miệng dân này tôn kính TA,***

***Song cõi lòng cách xa TA vời vợi;***

***7 Thật hư uổng kiểu cách chúng thờ TA,***

***Vì chúng dạy giáo lý người phàm đặt.***

**8 Ðiều Răn của Thiên Chúa thì các ông gạt phắt sang một bên;**

**còn truyền thống của người phàm thì các ông tuân giữ.**

9 Et dicebat illis: “ Bene irritum facitis praeceptum Dei, ut traditionem vestram servetis.   
 10 Moyses enim dixit: “Honora patrem tuum et matrem tuam” et: “Qui maledixerit patri aut matri, morte moriatur”;

11 vos autem dicitis: “Si dixerit homo patri aut matri: Corban, quod est donum, quodcumque ex me tibi profuerit”, 12 ultra non permittitis ei facere quidquam patri aut matri 13 rescindentes verbum Dei per traditionem vestram, quam tradidistis; et similia huiusmodi multa facitis ”.

9 Chúa nói tiếp với họ: **"Thật lạ lùng khi các ông khinh bỏ Ðiều Răn Thiên Chúa** **rồi thay thế với tục lệ của các ông:** 10 Luật Môi Sen đã viết: **"Ngươi hãy thảo kính cha mẹ"** lại viết thêm rằng: **"Ai chúc dữ cha mẹ thì phải bị xử tử**."

11 Thế mà các ông thì lại truyền miệng cho nhau rằng: **"Ai nói với cha mẹ mình rằng những của cải gì con có thể đem giúp đỡ mẹ cha song con đã dâng làm của "corban" - tức là đã đem dâng cúng rồi" thì các ông miễn cho kẻ ấy nghĩa vụ giúp đỡ cha mẹ mình.**

**13 Lời Thiên Chúa thì các ông đem hủy bỏ. Tập tục của các ông thì các ông đem ra truyền lại cho nhau** **tuân giữ. Các ông còn làm lắm điều khác giống như thế nữa**".

14 Et advocata iterum turba, dicebat illis: “ Audite me, omnes, et intellegite:   
 15 Nihil est extra hominem introiens in eum, quod possit eum coinquinare; sed quae de homine procedunt, illa sunt, quae coinquinant hominem! ”.   
 (16) (câu để trống)

14 Rồi Chúa cho kêu dân chúng lại giảng giải cho họ: " **Xin tất cả mọi người hãy nghe Ta và hãy ráng hiểu: 15 Chẳng có gì từ bên ngoài đi vào trong lòng người có thể làm cho người ta ra dơ bẩn được; trái lại chính các điều từ lòng người phát ra làm dơ bẩn người ta.**

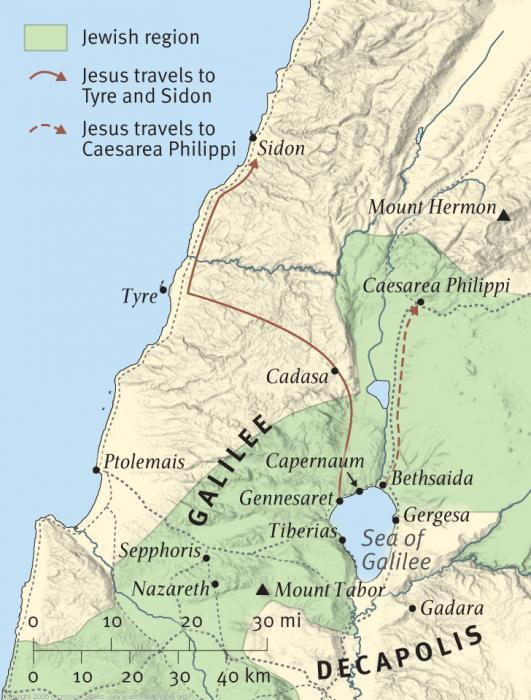
**[14]** Chúa GiêSu đến để kiện toàn Thánh Luật Chúa CHA đã ban cho nên các ngoại lệ loài người thêm thắt cho Mười Ðiều Răn nhiều khi đi ngược Thánh Ý phải điều được chỉnh lại. Ðể tránh dân chúng hoang mang, Chúa giảng giải thêm để họ phân biệt rõ Ðiều Răn Thiên Chúa ban (Luật) với Lệnh Truyền tiền nhân ban thêm. Dâng hiến của cải để cung ứng chi tiêu trong Ðền Thờ và giúp đỡ hàng tư tế là điều đáng quý và là nghĩa vụ chung song chẳng thể giải trừ nghĩa vụ cao hơn mà Trời theo Ðiều Răn Thứ Bốn mà Trời đã định là thảo hiếu với mẹ cha. *Rửa tay cho sạch* trước khi cầm bánh ăn vừa bảo vệ sức khỏe vừa còn là tập tục đáng quý của Dân Do Thai tự hào được Chúa chọn riêng song *rửa tay để mà khinh miệt* sau khi tiếp xúc với người nghèo bị tập tục coi là không thanh sạch, nhất là người Dân Ngoại, và tránh không ăn chung với đám tân tòng Dân Ngoại, là hành vi đi ngược Lòng Yêu Thương theo Lệnh Chúa. Xin xem lời Phaolô trách Phêrô trong Galat 2:12

16 [ Nếu ai có tai thì hãy nghe!"] [câu 16 này đọc theo bản Vulgata Cổ; song nhiều bản cổ và Nova Vulgata để trống câu này.]

17 Et cum introisset in domum a turba, interrogabant eum discipuli eius parabolam.   
 18 Et ait illis: “ Sic et vos imprudentes estis? Non intellegitis quia omne extrinsecus introiens in hominem non potest eum coinquinare, 19 quia non introit in cor eius sed in ventrem et in secessum exit? ”, purgans omnes escas.   
 20 Dicebat autem: “ Quod de homine exit, illud coinquinat hominem; 21 ab intus enim de corde hominum cogitationes malae procedunt, fornicationes, furta, homicidia, 22 adulteria, avaritiae, nequitiae, dolus, impudicitia, oculus malus, blasphemia, superbia, stultitia: 23 omnia haec mala ab intus procedunt et coinquinant hominem ”.

17 Khi Chúa tạm lìa dân chúng mà đi vào nhà, thì môn đồ hỏi Chúa về câu nói ví von ấy. 18 Ngài nói với họ: "Các con vẫn còn tối dạ đến thế sao? Các con không hiểu rằng: cái gì từ bên ngoài mà vào trong cơ thể con người thì không thể làm cho người ta ra dơ bẩn, 19 bởi nó không vào trong thâm tâm người ta, mà chỉ vào bụng và bị bài tiết ra ". Như vậy Ngài tuyên bố mọi thức ăn đều thanh sạch.

20 Rồi Chúa nói tiếp: " Trái lại, cái gì từ người ta mà ra nó làm cho ta ra dơ bẩn. 21 Vì từ trong lòng người xuất ra những tư tưởng xấu xa, nào là dâm ô, trộm cắp, giết người, 22 nào là ngoại tình, hà tiện, độc ác, bất công, nào là xảo quyệt, phóng đảng, phân bì, nào là lộng ngôn, kiêu hãnh, vô lương… 23 Tất cả mọi điều xấu xa đó đều từ trong lòng người mà xuất ra, và làm cho người ta ra dơ bẩn ".



[ Chúa rời Biển Hồ Galile và đến với Dân Ngoại chữa lành bé gái tại khu Tyrô và anh điếc tại khu Decapolis (Deca: Thập, Mười, Polis: tỉnh]

**Chúa chữa lành bé gái Dân Ngoại gốc Hy Lạp**

24 Inde autem surgens abiit in fines Tyri et Sidonis. Et ingressus domum neminem voluit scire et non potuit latere. 25 Sed statim ut audivit de eo mulier, cuius habebat filia spiritum immundum, veniens procidit ad pedes eius. 26 Erat autem mulier Graeca, Syrophoenissa genere. Et rogabat eum, ut daemonium eiceret de filia eius.   
27 Et dicebat illi: “ Sine prius saturari filios; non est enim bonum sumere panem filiorum et mittere catellis ”. 28 At illa respondit et dicit ei: “ Domine, etiam catelli sub mensa comedunt de micis puerorum ”. 29 Et ait illi: “ Propter hunc sermonem vade; exiit daemonium de filia tua ”. 30 Et cum abisset domum suam, invenit puellam iacentem supra lectum et daemonium exisse.

24 Ðức Chúa Giêsu cất bước đi đến tận vùng Tyrô và Sidon.

Chúa vào một nhà nọ và tuy Ngài không muốn cho ai biết Ngài đang ở đó song Ngài không thể tránh mặt được.

25 Liền ngay đó ngay có một bà đã nghe biết về Ngài - bà này có đứa con gái bị tà thần ám - bà ta đến sấp mình dưới chân Chúa. 26Bà này là một người Hy lạp, gốc vùng Phênicia- Syria. Bà xin Chúa trừ quỉ cho con gái bà.

27 Chúa nói với bà: " Cho con cái ăn no trước đã, ai mà lại lấy bánh của con cái cho đám chó con ăn ".

28 Bà ấy thưa lại với Ngài: "Vâng, **lạy Chúa** [Domine Giêsu], song đàn chó con nằm chực sẵn dưới bàn chờ ăn những mảnh vụn đám con cái đánh rơi!"

29 Ngài nói với bà: " Chuẩn chấp theo lời bà đã tuyên xưng như thế , bà hãy về nhà đi, tà ma đã ra khỏi con bà rồi". 30 Bà ta về đến nhà thì thấy rành rành em bé nằm trên giường, còn con quỉ đã biến đi mất.

[26] Chúa trao đổi bằng tiếng Hy Lạp với bà này cũng như trong nhiều dịp khác. Tiếng Hy Lạp là tiếng quốc tế thời ấy, (như tiếng Anh bây giờ trong mọi trao đổi quốc tế ), bởi thế Mẹ Giáo Hội ngay từ lúc đầu thời các thánh Tông Ðồ đã quyết dịnh dùng Hy Lạp rao giảng Lời Chúa cho nên ta có các bản Hy Lạp Cổ nguyên thủy. Sau này văn hóa Hy Lap nhường bước cho văn hóa Latinh nên Lời Chúa được chuyển qua Latin, và nay ta có Nova Vulgata.

[28] Bà Elizabeth là người đầu tiên được Chúa Thánh Thần đánh động tung hô GiêSu là **CHÚA**, khi gặp Chúa còn là Bào Thai Thánh trong lòng Ðức Mẹ. Bà Dân Ngoại này cũng được Chúa Thánh Thần đánh động kêu lên tiếng **LẠY CHÚA!** Ngày nay toàn thể Dân Chúa không phân biệt da mầu ngôn ngữ chủng tộc được mời gọi kêu lên tiếng **LẠY CHÚA** và ngồi chung Bàn Tiệc Thánh Thể.

[29] Theo Matthêu thì lúc đầu Chúa muốn thử thách Ðức Tin của bà này nên đã như muốn lánh mặt bà mà còn nói ví von để phân biệt *'con cái trong nhà được Chúa gọi như một đàn chiên*' so với *'các đàn chiên ngoại chưa người chăn dắt*.' theo Gioan 10:15-19. Vì vậy khi ban ơn thi Chúa còn nói thêm để khen Ðức Tin của bà này: *28 Bấy giờ Ðức Giêsu đáp lại bà ấy: "Này bà, Lòng Tin của bà mạnh mẽ thật! Bà muốn sao thì hãy được như vậy!" Con gái bà đã được khỏi từ giờ ấy.* (Mattheu 15:28)

----------------------------------

31 Et iterum exiens de finibus Tyri venit per Sidonem ad mare Galilaeae inter medios fines Decapoleos.   
 32 Et adducunt ei surdum et mutum et deprecantur eum, ut imponat illi manum.   
 33 Et apprehendens eum de turba seorsum misit digitos suos in auriculas eius et exspuens tetigit linguam eius 34 et suspiciens in caelum ingemuit et ait illi: “ Effetha ”, quod est: “ Adaperire ”.   
 35 Et statim apertae sunt aures eius, et solutum est vinculum linguae eius, et loquebatur recte.   
 36 Et praecepit illis, ne cui dicerent; quanto autem eis praecipiebat, tanto magis plus praedicabant. 37 Et eo amplius admirabantur dicentes: “ Bene omnia fecit, et surdos facit audire et mutos loqui! ”.

***[Chúa chữa một người Dân Ngoại bẩm sinh bị điếc và ngọng]***

31 Ðức Chúa Giêsu lại ra khỏi vùng Tyrô; ngang qua sông Siđôn đến biển Galilê, băng qua xứ Ðêcapoli Thập Tỉnh 32 Người ta đem đến cho Ngài một người vừa điếc vừa ngọng và van nài Chúa đặt tay chữa lành. 33 Chúa kéo anh ta ra xa khỏi đám đông, Ngài tra ngón tay vào tai anh và nhổ nước miếng rồi bôi vào lưỡi anh ấy; 34 sau đó Ngài ngước nhìn lên trời, rên lên một tiếng và truyền cho anh ta: "**Ephphatha"**, nghĩa là: **" mở ra ngay"** 35 Tức khắc hai tai người ấy mở ra, lưỡi thì chẳng còn vướng gì, và người ấy nói được rõ ràng.

36 Chúa căn dặn mọi người không được đồn ra chuyện này cho ai hay biết; nhưng Ngài càng căn dặn, thì họ càng reo vang. 37 Họ hết sức kinh ngạc nói rằng: " Mọi công việc Chúa làm thật tốt đẹp, Ngài cho kẻ điếc được nghe, và cho kẻ câm được nói".

HẾT CHƯƠNG 7